

Bản án số: 38/2025/KDTM-ST

Ngày: 25-3-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hiếu

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Đình Tiến;
- Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2024/TLST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-KDTM ngày 03/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T; trụ sở: 6 B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh G, sinh năm 1997; địa chỉ: A Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 04/11/2024).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V; trụ sở: 182 C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đoàn Quốc B, sinh năm 1979; địa chỉ: 1 Lô A, chung cư B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại các bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa, phía nguyên đơn - Công ty TNHH T do ông Nguyễn Thanh G là đại diện theo ủy

quyền trình bày:

Ngày 28/9/2023, Công ty TNHH T (sau đây gọi tắt là Công ty T hoặc nguyên đơn) và Công ty TNHH MTV V (sau đây gọi tắt là Công ty V hoặc bị đơn) có ký hợp đồng thi công số 09/2023/HĐTC/VEC/HVAC/VEC-GH.

Nội dung hợp đồng thể hiện Công ty T là đơn vị thực hiện cung cấp vật tư, thiết bị và thi công lắp đặt hoàn thiện hệ thống thông gió theo bảng chi tiết các hạng mục công việc của hợp đồng và bản vẽ shopdrawing cho công trình VECBUILDING do công ty V làm chủ đầu tư tại địa chỉ I Cầu X, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết hạng mục công việc được thể hiện theo bảng Phụ lục 01 ký cùng ngày kèm theo hợp đồng này. Giá trị hợp đồng là 154.371.204 (Một trăm năm mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi một nghìn hai trăm lẻ bốn) đồng. Ngày 11/11/2023, Công ty V đã thanh toán tiền tạm ứng trước là 57.174.520 (Năm mươi bảy triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi) đồng tương đương 40% giá trị hợp đồng.

Ngày 15/12/2023, hai bên ký biên bản nghiệm thu thi công hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước xác nhận Công ty T đã hoàn thành thi công các hạng mục theo thỏa thuận trong hợp đồng thi công và một số hạng mục thi công khác với tổng số tiền cần thanh toán là 193.400.244 (Một trăm chín mươi ba triệu bốn trăm nghìn hai trăm bốn mươi bốn) đồng.

Ngày 16/5/2024, Công ty T tiến hành xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo hợp đồng thi công số 09/2023/HĐTC/VEC/HVAC/VEC-GH với tổng số tiền là 193.400.244 (Một trăm chín mươi ba triệu bốn trăm nghìn hai trăm bốn mươi bốn) đồng.

Ngày 20/5/2024, Công ty T có nhiều lần liên hệ, đề nghị Công ty V thanh toán số tiền 126.555.711 (Một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm mười một) đồng tương đương 55% giá trị theo hợp đồng thi công số 09/2023/HĐTC/VEC/HVAC/VEC-GH và một số hạng mục thi công khác nhưng Công ty V không phản hồi, không thanh toán và cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Như vậy, Công ty V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Nay phía nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên buộc Công ty TNHH MTV V thanh toán cho Công ty TNHH T số tiền 126.555.711 đồng. Không yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

Bị đơn – Công ty TNHH MTV V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lên Tòa để trình bày ý kiến; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh G trình bày: Phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Công ty V thanh toán cho Công ty T số tiền nợ gốc còn lại là

126.555.711 đồng để chấm dứt nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng thi công mà hai bên đã ký. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Phía bị đơn - Công ty V vắng mặt không có lý do nên không rõ ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phần tranh tụng tại phiên tòa đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Pháp luật về tố tụng*: Công ty TNHH T có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng thi công với Công ty TNHH MTV V. Đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn - Công ty TNHH MTV V có đăng ký trụ sở hoạt động tại quận T nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V, mã số doanh nghiệp C (đăng ký lần đầu ngày 26/9/2023) và Giấy ủy quyền số 01/2024/GUQ-GH ngày 04/11/2024 thì ông Nguyễn Thanh G là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng. Việc ủy quyền của đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V (đăng ký thay đổi lần thứ 16, ngày 06/9/2024) thì ông Đoàn Quốc B là người đại diện theo pháp luật của bị đơn tham gia tố tụng.

Bị đơn - Công ty V do ông Đoàn Quốc B làm người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu buộc bị đơn hoàn trả số tiền còn thiếu là 126.555.711 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng thi công số 09/2023/HĐTC/VEC/HVAC/VEC-GH

ngày 28/9/2023, Biên bản nghiệm thu thi công, Hóa đơn giá trị gia tăng số 43 ngày 16/5/2024 và giấy đề nghị thanh toán ngày 20/5/2024 thể hiện phía nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ theo hợp đồng thi công và một số hạng mục thi công khác, xác nhận giá trị thực tế của hợp đồng nêu trên là 193.400.244 đồng. Sau khi trừ đi số tiền tạm ứng và tiền bảo hành công trình mà các bên đã thỏa thuận trong khoản 5.2, Điều 5 của hợp đồng thì số tiền gốc còn lại là 126.555.711 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho Công ty V và ông Đoàn Quốc B là người đại diện theo pháp luật của công ty, phía bị đơn đã biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến tranh chấp hay phản đối. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 126.555.711 đồng như nguyên đơn trình bày. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu nêu trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi, nguyên đơn xác định không yêu cầu tính tiền lãi đối với số nợ gốc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về thời hạn và phương thức thanh toán: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu gây ảnh hưởng tới quyền và lợi ích chính đáng của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn thiếu nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Như đã nhận định trên Hội đồng xét xử đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa về việc đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí trên số tiền 126.555.711 đồng phải trả cho nguyên đơn. Án phí bị đơn phải chịu là 6.327.786 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn T:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền **126.555.711** (*Một trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn, bảy trăm mười một*) đồng, để chấm dứt nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng thi công số 09/2023/HĐTC/VEC/HVAC/VEC-GH ngày 28/9/2023 và Biên bản nghiệm thu thi công mà các bên đã ký kết.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.327.786 đồng (*Sáu triệu, ba trăm hai mươi bảy ngàn, bảy trăm tám mươi sáu*) đồng do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V chịu.

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T số tiền tạm ứng án phí 3.163.893 (*Ba triệu, một trăm sáu mươi ba ngàn, tám trăm chín mươi ba*) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002951 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Hiếu

